

Số: **231/2021/QĐST-HNGĐ**

Nam Từ Liêm, ngày 18 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 209/2021/TLST-VHNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” giữa:

Người yêu cầu:

- Anh Phạm Vĩnh N, sinh năm 1991

HKTT và ở: Số nhà 50, ngõ 27/71 đường T, TDP P, phường T, quận N, thành phố Hà Nội.

- Chị Lê Trà M, sinh năm 1991

HKTT và ở: Số 16, ngách 106/1 C. L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Vĩnh N và chị Lê Trà M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 111 ngày 09/11/2016, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, nhưng cả anh N

và chị M đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Xét đơn yêu cầu và các thỏa thuận khác của các đương sự:

- Về con chung: Anh Phạm Vĩnh N và chị Lê Trà M có 01 con chung là Phạm Gia H, sinh ngày 31/7/2016. Vợ chồng anh N, chị M thống nhất sau khi ly hôn, chị M là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Gia H.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh N cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 7/2021 cho đến khi cháu Gia H tròn 18 tuổi.

Anh N được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Anh N, chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh N, chị M cùng thống nhất anh N sẽ chịu toàn bộ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[3] Xét anh Phạm Vĩnh N và chị Lê Trà M thật sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận về việc nuôi dưỡng con chung và cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và vay nợ chung.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ngày 09/6/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Vĩnh N và chị Lê Trà M .

- Về con chung: Anh Phạm Vĩnh N và chị Lê Trà M có 01 con chung là Phạm Gia H, sinh ngày 31/7/2016. Giao cháu Gia H cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh N cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 7/2021 cho đến khi cháu Gia H tròn 18 tuổi.

Anh N được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Anh N, chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh N tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số AA/2020/0033627 ngày 09/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận N. Anh N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND Q.Nam Từ Liêm;*
- *Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;*
- *UBND P.L, Q.Đ, TP.Hà Nội (GCNKH số 111 ngày 09/11/2016);*
- *Lưu HS, VP.*

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Phan Thị Kim Thanh